

Số: 1286 /TB-CHP

Hải Phòng, ngày 14 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc triển khai bộ câu hỏi, đáp án, thể lệ Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu chính sách pháp luật về an toàn vệ sinh lao động trong cán bộ, đoàn viên, người lao động Cảng Hải Phòng năm 2024

Kính gửi: Các chi nhánh, trung tâm, đơn vị phòng ban trực thuộc Công ty.

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-CHP ngày 03/4/2024 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng về việc thành lập Ban Chỉ đạo Thúc đẩy hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 1147/KH-CHP ngày 11/4/2024 của Tổng giám đốc - Công đoàn Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng về việc tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu chính sách pháp luật về an toàn vệ sinh lao động trong cán bộ đoàn viên, người lao động Cảng Hải Phòng năm 2024;

Ban Tổ chức Cuộc thi thống nhất ban hành và triển khai Bộ câu hỏi trắc nghiệm tìm hiểu về công tác an toàn vệ sinh lao động (tổng số 75 câu hỏi có đáp án kèm theo) và thể lệ Cuộc thi (gửi kèm theo Thông báo này).

Đề nghị các chi nhánh, trung tâm, đơn vị phòng ban, các công ty TNHH MTV, công ty cổ phần... trực thuộc Công ty triển khai, phổ biến, tuyên truyền tới đông đảo cán bộ đoàn viên người lao động biết, hưởng ứng tham gia Cuộc thi đạt kết quả tốt.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy Công ty
- HĐQT Công ty;
- Ban Điều hành;
- BCH Công đoàn Công ty;
- Như Kính gửi; (đề t/h)
- Các công ty TNHH MTV: Cảng Hoàng Diệu; TT Y tế, Đào tạo KTNV Cảng; (đề t/h)
- Công ty CP Đầu tư và pt Cảng Đình Vũ;
- Công ty CP Lai dắt và vận tải Cảng HP;
- Các cấp Công đoàn trực thuộc;
- Lưu: VT, P. Kỹ thuật, VPCĐ.

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Chu Minh Hoàng

THẺ LỆ CUỘC THI TRẮC NGHIỆM

**Tìm hiểu chính sách pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động
trong cán bộ, đoàn viên người lao động Cảng Hải Phòng năm 2024**
(kèm theo Thông báo số *1286*/TB-CHP ngày *21*/4/2024 của BTC Cuộc thi)

1. Đối tượng tham gia: Là đoàn viên công đoàn, người lao động đang làm việc tại các Chi nhánh, đơn vị, phòng ban, các đơn vị trực thuộc... có tổ chức công đoàn trực thuộc Công đoàn Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

2. Thời gian Cuộc thi: Trong vòng 15 ngày, bắt đầu từ **8h00 ngày 06/5/2024**, kết thúc vào **17h00 ngày 20/5/2024**.

3. Bộ câu hỏi, đáp án và đề thi

- Bộ câu hỏi: tổng số 75 câu hỏi, gồm:

- + Quy định pháp luật về An toàn vệ sinh lao động: 40 câu hỏi
- + Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tổng Liên đoàn: 05 câu hỏi
- + An toàn vệ sinh viên: 15 câu hỏi
- + Quy định pháp luật về PCCC: 05 câu hỏi
- + Quy định về công tác ATVSLĐ tại Cảng Hải Phòng: 10 câu hỏi

Mỗi câu hỏi có 03 hoặc 04 đáp án để thí sinh lựa chọn. Mỗi câu hỏi cho phép chọn một (01) hoặc nhiều đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng được tính 01 điểm.

- Đề thi gồm **20** câu hỏi được chọn ngẫu nhiên trong bộ đề thi trên, trong đó quy định pháp luật về ATVSLĐ, PCCC (12÷15 câu hỏi), về an toàn vệ sinh viên (02÷03 câu hỏi); các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tổng Liên đoàn (01÷02 câu hỏi); quy định về công tác ATVSLĐ tại Cảng Hải Phòng (03÷05 câu hỏi).

- Tổng số điểm thi tính theo số câu trả lời đúng. Điểm tối đa là 20 điểm.

- Thời gian làm bài thi: tối đa 30 phút.

4. Cách thức dự thi

Bước 1. Thí sinh sử dụng máy vi tính hoặc các thiết bị điện tử khác có kết nối internet (*máy tính bảng, điện thoại thông minh*) truy cập đường link hoặc quét mã Qr-Code do Ban Tổ chức cung cấp để tham gia Cuộc thi.

Bước 2: Thí sinh cập nhật đầy đủ các thông tin cá nhân gồm: Họ tên, năm sinh, đối tượng, đơn vị công tác, số điện thoại liên hệ (*Thí sinh cần điền đúng, đủ thông tin để Ban Tổ chức làm căn cứ xét và trao giải. BTC không công nhận kết quả đối với cá nhân khai báo tên, đơn vị không chính xác hoặc số điện thoại không liên hệ được; BTC chỉ tính 01 lượt thi đối với cá nhân trùng tên, đơn vị hoặc trùng số điện thoại hoặc trùng cả tên và số điện thoại*).

Sau khi điền đầy đủ các thông tin, thí sinh bấm **“Tiếp tục”** hoặc **“Next”** để bắt đầu trả lời các câu hỏi trắc nghiệm do Ban Tổ chức cung cấp.

Bước 3: Thí sinh lần lượt trả lời các câu hỏi của cuộc thi. Sau khi hoàn thành 20 câu hỏi, chọn **“Gửi”** hoặc **“Submit”** để kết thúc bài thi. Hệ thống sẽ hiển thị kết quả điểm số của thí sinh.

Lưu ý: Mỗi thí sinh có thể tham gia thi nhiều lần, song Ban Tổ chức chỉ lấy kết quả bài thi của cá nhân đó tại lần gửi cuối cùng.

5. Cách thức chấm thi, xét giải

- Đối với cá nhân: Các thí sinh trả lời đủ 20 câu hỏi, đạt điểm cao và gửi bài thi sớm hơn sẽ được Ban Tổ chức xét trao các giải Nhất, Nhì, Ba và giải Khuyến khích.

Trường hợp có nhiều thí sinh có số điểm bằng nhau và thời gian gửi bài về Ban Tổ chức tương đương thì ưu tiên đối tượng là CNLĐ trực tiếp.

- Đối với tập thể: Căn cứ kết quả tổng hợp từ tổ thư ký, Ban Tổ chức xem xét trao giải cho tập thể đơn vị có số lượng, tỷ lệ % thí sinh tham gia đông và có nhiều cá nhân đạt giải cao.

Trên đây là Thể lệ cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu về công tác ATVSLĐ trong cán bộ đoàn viên NLĐ Cảng Hải Phòng năm 2024. Nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Kỹ thuật (đ/c Nguyễn Văn Phương – 0912.794.054) hoặc VPCĐ Công ty (đ/c Dương Thị Xuân Hoà – 0917.695.188) để kịp thời hướng dẫn.

Link và mã Qr-Code tham gia thi: <https://extendedforms.io/form/9bd0e8c9-147e-4115-a8c8-35824bf63c8b/login>



BỘ CÂU HỎI

**Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu chính sách pháp luật về an toàn,
vệ sinh lao động trong cán bộ đoàn viên, người lao động
Cảng Hải Phòng năm 2024**

Stt	ĐỀ MỤC	Số câu
I	Quy định pháp luật về An toàn vệ sinh lao động	40
II	Các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tổng Liên đoàn	05
III	An toàn vệ sinh viên	15
IV	Quy định pháp luật về Phòng cháy chữa cháy	05
V	Quy định về công tác an toàn vệ sinh lao động tại Cảng Hải Phòng	10
	Tổng cộng	75

I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ ATVSLĐ (40 câu)

Câu 1: Thế nào là tai nạn lao động?

- Là tai nạn gây tổn thương cho người lao động trong quá trình lao động sản xuất.
- Là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.
- Là tai nạn làm người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên

Đáp án: b (Điều 3 Luật ATVSLĐ)

Câu 2: Bệnh nghề nghiệp là gì?

- Là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động đối với người lao động.
- Là sự suy giảm sức khỏe do các yếu tố độc hại trong môi trường lao động.
- Là một hiện tượng bệnh lý do các yếu tố có hại, yếu tố nguy hiểm trong sản xuất gây ra.

Đáp án: a (Điều 3 Luật ATVSLĐ)

Câu 3: Sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động là gì?

- Là hư hỏng của máy, thiết bị, vật tư, chất vượt quá giới hạn an toàn kỹ thuật cho phép, xảy ra trong quá trình lao động và gây thiệt hại hoặc có nguy cơ gây thiệt hại cho con người, tài sản và môi trường.
- Là tình huống gây tai nạn lao động hoặc hư hỏng máy móc, thiết bị xảy ra trong quá trình lao động
- Là sự cố gây tổn thất hoặc thương tích nghiêm trọng.

Đáp án: a (Điều 3 Luật ATVSLĐ)

Câu 4: Luật An toàn vệ sinh lao động giải thích yếu tố nguy hiểm được hiểu như nào?

- Là yếu tố gây mất an toàn, làm tổn thương hoặc gây tử vong cho con người trong quá trình lao động
- Là yếu tố gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe con người trong quá trình lao động
- Là những mối hiểm nguy tiềm ẩn ảnh hưởng to lớn đến sự an toàn của người lao động

Đáp án: a (K4, Đ3, Luật ATVSLĐ)

Câu 5: Luật An toàn vệ sinh lao động giải thích yếu tố có hại được hiểu như nào?

- Là yếu tố gây mất an toàn, làm tổn thương hoặc gây tử vong cho con người trong quá trình lao động

- b. Là yếu tố gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe con người trong quá trình lao động
- c. Là những mối hiểm nguy tiềm ẩn ảnh hưởng to lớn đến sự an toàn của người lao động

Đáp án: b (K5, Đ3, Luật ATVSLĐ)

Câu 6: Theo quy định, người lao động có quyền rời bỏ nơi làm việc mà vẫn được trả đủ tiền lương và không bị coi là vi phạm kỷ luật lao động khi thấy rõ nguy cơ có thể xảy ra TNLĐ, đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của mình nhưng:

- a. Phải báo ngay cho người quản lý trực tiếp để có phương án xử lý.
- b. Không cần báo với người quản lý trực tiếp.
- c. Báo ngay cho cán bộ phụ trách công tác an toàn lao động.

Đáp án: a (điểm đ, K1, Đ6, Luật ATVSLĐ)

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** thuộc nghĩa vụ của người lao động?

- a. Chấp hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ tại nơi làm việc; tuân thủ các giao kết về ATVSLĐ trong hợp đồng lao động, thoả ước LĐTT.
- b. Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp; các thiết bị bảo đảm ATVSLĐ tại nơi làm việc.
- c. Tham gia đoàn điều tra tai nạn lao động tại doanh nghiệp.

Đáp án: c (K2, Đ6, Luật ATVSLĐ)

Câu 8: Người sử dụng lao động có nghĩa vụ nào dưới đây?

- a. Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ.
- b. Trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động, bảo đảm ATVSLĐ.
- c. Thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, khám phát hiện BNN; thực hiện đầy đủ chế độ đối với người bị TNLĐ, BNN cho người lao động.

Đáp án: a,b,c (K2, Đ7, Luật ATVSLĐ)

Câu 9: Theo anh, chị khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ tại nơi làm việc người sử dụng lao động phải làm gì?

- a. Lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước
- b. Lấy ý kiến của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở
- c. Lấy ý kiến của người lao động

Đáp án: b (điểm g, K2, Đ7, Luật ATVSLĐ)

Câu 10: Trong các đáp án dưới đây, đáp án nào thuộc quyền và trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong công tác an toàn vệ sinh lao động?

a. Tham gia xây dựng, hướng dẫn thực hiện, giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy chế, nội quy và các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ cải thiện điều kiện lao động cho người lao động tại nơi làm việc; tham gia điều tra tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.

b. Vận động người lao động chấp hành quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ.

c. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tổ chức phong trào thi đua về ATVSLĐ, tổ chức phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ; tổ chức và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới ATVSV.

Đáp án: a,b,c (Đ9, Luật ATVSLĐ)

Câu 11: Trong công tác an toàn vệ sinh lao động, Công đoàn cơ sở có quyền, trách nhiệm nào sau đây?

a. Tham gia, phối hợp với NSDLĐ tổ chức kiểm tra công tác ATVSLĐ; giám sát và yêu NSDLĐ thực hiện đúng các quy định về ATVSLĐ; tham gia, phối hợp với NSDLĐ điều tra tai nạn lao động và giám sát việc giải quyết chế độ, đào tạo nghề và bố trí công việc cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

b. Đại diện cho tập thể người lao động thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện điều khoản về ATVSLĐ trong thỏa ước lao động tập thể.

c. Tuyên truyền, vận động NLD, NSDLĐ thực hiện tốt các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ tại nơi làm việc. Phối hợp với NSDLĐ tổ chức tập huấn, huấn luyện ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn và NLD.

Đáp án: a,b,c (Đ10, Luật ATVSLĐ)

Câu 12: Đối thoại với người sử dụng lao động để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động về ATVSLĐ là quyền và trách nhiệm của ai?

a. Bộ phận ATVSLĐ

b. Công đoàn cơ sở

c. Mạng lưới ATVSV

Đáp án: b (K3, Đ10, Luật ATVSLĐ)

Câu 13: Trong công tác an toàn vệ sinh lao động, Công đoàn cơ sở phối hợp với người sử dụng lao động thực hiện công việc gì dưới đây?

a. Tổ chức tập huấn, huấn luyện ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn và người lao động.

b. Tổ chức các phong trào thi đua, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ và xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

c. Chăm lo cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho NLD

Đáp án: a,b (K6,9, Đ10, Luật ATVSLĐ)

Câu 14: Tuyên truyền, phổ biến hoặc huấn luyện cho người lao động quy định, nội quy, quy trình về an toàn vệ sinh lao động, biện pháp phòng, chống yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc có liên quan đến đến công việc, nhiệm vụ được giao là trách nhiệm của ai?

- a. Người sử dụng lao động.
- b. Người làm công tác ATVSLĐ.
- c. Công đoàn cơ sở

Đáp án: a (K7, Đ16, Luật ATVSLĐ)

Câu 15: Người lao động có trách nhiệm gì dưới đây trong việc bảo đảm an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc?

- a. Chấp hành quy định, nội quy, quy trình, yêu cầu về ATVSLĐ.
- b. Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp, các thiết bị ATVSLĐ tại nơi làm việc trong quá trình thực hiện các công việc, nhiệm vụ được giao.
- c. Phải tham gia huấn luyện ATVSLĐ trước khi sử dụng các máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.
- d. Báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi biết tai nạn lao động, sự cố hoặc phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp; tham gia ứng cứu, khắc phục sự cố, tai nạn lao động khi có lệnh của người sử dụng lao động.

Đáp án: a,b,c,d (Đ17, Luật ATVSLĐ)

Câu 16: Để tổ chức cho người lao động tham gia hoạt động cải thiện điều kiện lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc, người sử dụng lao động phải phối hợp với ai?

- a. Hội đồng An toàn vệ sinh lao động cơ sở.
- b. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.
- c. Người làm công tác ATVSLĐ
- d. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

Đáp án: b (K1, Đ20, Luật ATVSLĐ)

Câu 17: Luật An toàn vệ sinh lao động khuyến khích người sử dụng lao động áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, hiện đại và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm mục đích gì?

- a. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- b. Cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm ATVSLĐ cho người lao động.
- c. Nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đáp án: b (K2, Đ20, Luật ATVSLĐ)

Câu 18: Luật An toàn vệ sinh lao động quy định hằng năm, người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe ít nhất mấy lần cho người lao động?

- a. Một lần
- b. Hai lần
- c. Ba lần

Đáp án: a (K1, Đ21, Luật ATVSLĐ)

Câu 19: Luật An toàn vệ sinh lao động quy định, người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe cho người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ít nhất bao nhiêu tháng một lần?

- a. 3 tháng một lần.
- b. 6 tháng một lần.
- c. 9 tháng một lần.

Đáp án: b (K1, Đ21, Luật ATVSLĐ)

Câu 20: Luật An toàn vệ sinh lao động quy định người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe cho người lao động trong những trường hợp nào?

- a. Trước khi bố trí làm việc và trước khi chuyển sang làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hơn.
- b. Sau khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đã phục hồi sức khỏe, tiếp tục trở lại làm việc, trừ trường hợp đã được Hội đồng y khoa khám giám định mức suy giảm khả năng lao động.
- c. Cả 2 đáp án trên

Đáp án: c (K3, Đ21, Luật ATVSLĐ)

Câu 21: Người sử dụng lao động khi thực hiện trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động phải bảo đảm các nguyên tắc nào sau đây?

- a. Đúng chủng loại, đúng đối tượng, đủ số lượng, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- b. Không phát tiền thay cho việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân; không buộc người lao động tự mua hoặc thu tiền của người lao động để mua phương tiện bảo vệ cá nhân.
- c. Hướng dẫn, giám sát người lao động sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân.
- d. Cả 3 đáp án trên.

Đáp án: d (K3, Đ23, Luật ATVSLĐ)

Câu 22: Người sử dụng lao động có được phép phát tiền thay cho việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động hoặc giao tiền cho người lao động tự đi mua?

- a. Không phát tiền
- b. Được phép
- c. Tùy từng trường hợp

Đáp án: a (K3, Đ23, Luật ATVSLĐ)

Câu 23: Người sử dụng lao động bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại được thực hiện theo nguyên tắc nào?

- a. Giúp tăng cường sức đề kháng và thải độc của cơ thể.
- b. Bảo đảm thuận tiện, an toàn, vệ sinh thực phẩm.
- c. Thực hiện trong ca, ngày làm việc, trừ trường hợp đặc biệt do tổ chức lao động không thể tổ chức bồi dưỡng tập trung tại chỗ.
- d. Cả 3 đáp án trên.

Đáp án: d (K2, Đ24, Luật ATVSLĐ)

Câu 24: Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở bao gồm:

- a. Người sử dụng lao động hoặc người đại diện.
- b. Đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc đại diện tập thể người lao động khi chưa thành lập tổ chức công đoàn cơ sở.
- c. Người làm công tác an toàn lao động, người làm công tác y tế và một số thành viên khác.

Đáp án: a,b,c (K1, Đ35, Luật ATVSLĐ)

Câu 25: Người sử dụng lao động có trách nhiệm gì đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp?

- a. Thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định cho người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp
- b. Trả đủ tiền lương cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động;
- c. Sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sau khi điều trị, phục hồi chức năng nếu còn tiếp tục làm việc;
- d. Cả 3 đáp án trên.

Đáp án: d (K2,3,8, Đ38, Luật ATVSLĐ)

Câu 26: Trường hợp nào người lao động **không** được hưởng chế độ từ người sử dụng lao động khi bị tai nạn lao động?

- a. Bị tai nạn do mâu thuẫn của chính nạn nhân với người gây ra tai nạn mà không liên quan đến việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động.

- b. Bị tai nạn do người lao động cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân.
- c. Bị tai nạn do người lao động sử dụng ma túy, chất gây nghiện khác trái với quy định của pháp luật.
- d. Cả 3 trường hợp trên.

Đáp án: d (K1, Đ40, Luật ATVSLĐ)

Câu 27: Người lao động tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ tai nạn lao động khi có đủ các điều kiện nào?

- a. Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc.
- b. Trên tuyến đường đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý.
- c. Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc.

Đáp án: a,b (K1, Đ45, Luật ATVSLĐ)

Câu 28: Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp như nào?

- a. Trợ cấp hằng tháng
- b. Trợ cấp một lần.
- c. Trợ cấp nhiều lần.

Đáp án: b (Đ48, Luật ATVSLĐ)

Câu 29: Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được hưởng trợ cấp như nào?

- a. Trợ cấp hằng tháng
- b. Trợ cấp một lần.
- c. Trợ cấp nhiều lần.

Đáp án: a (Đ49, Luật ATVSLĐ)

Câu 30: Người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có mức suy giảm khả năng lao động từ 15% đến 30% được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau điều trị bao lâu?

- a. Tối đa 10 ngày
- b. Tối đa 07 ngày
- c. Tối đa 05 ngày

Đáp án: c (K2, Đ54, Luật ATVSLĐ)

Câu 31: Đối tượng tham dự khoá huấn luyện An toàn vệ sinh lao động thuộc nhóm 5 là ai?

- a. An toàn vệ sinh viên
- b. Người làm công tác y tế
- c. Quản đốc phân xưởng
- d. Người làm công tác ATVSLĐ

Đáp án: b (K5, Đ17, NĐ44/2016/NĐ-CP)

Câu 32: Đối tượng tham dự khoá huấn luyện An toàn vệ sinh lao động thuộc nhóm 6 là ai?

- a. An toàn vệ sinh viên
- b. Người làm công tác y tế
- c. Người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ
- d. Người làm công tác ATVSLĐ

Đáp án: a (K6, Đ17, NĐ44/2016/NĐ-CP)

Câu 33: Đối tượng tham dự khoá huấn luyện An toàn vệ sinh lao động thuộc nhóm 3 là ai?

- a. An toàn vệ sinh viên
- b. Người làm công tác y tế
- c. Người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ
- d. Người làm công tác ATVSLĐ

Đáp án: c (K3, Đ17, NĐ44/2016/NĐ-CP)

Câu 34: Đối tượng tham dự khoá huấn luyện An toàn vệ sinh lao động thuộc nhóm 2 là ai?

- a. An toàn vệ sinh viên
- b. Người lao động, người học nghề, thử việc
- c. Người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ
- d. Người làm công tác ATVSLĐ

Đáp án: d (K2, Đ17, NĐ44/2016/NĐ-CP)

Câu 35: Tổng thời gian huấn luyện lần đầu về an toàn vệ sinh lao động bao gồm cả thời gian kiểm tra đối với người lao động thuộc **nhóm 4** tối thiểu là bao lâu?

- a. 8 giờ
- b. 16 giờ
- c. 24 giờ

Đáp án: b (K1, Đ19, NĐ44/2016/NĐ-CP)

Câu 36: Thời gian huấn luyện lần đầu về an toàn vệ sinh lao động bao gồm cả thời gian kiểm tra đối với người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ thuộc **nhóm 3** tối thiểu là bao lâu?

- a. 16 giờ
- b. 24 giờ
- c. 48 giờ

Đáp án: b (K3, Đ19, NĐ44/2016/NĐ-CP)

Câu 37: Quy định về huấn luyện định kỳ an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động thuộc **nhóm 4**?

- a. ít nhất 6 tháng 01 lần
- b. ít nhất mỗi năm 01 lần
- c. ít nhất hai năm 01 lần

Đáp án: b (K2,Đ21, NĐ44/2016/NĐ-CP)

Câu 38: Người sử dụng lao động có trách nhiệm gì đối với người lao động trong thời gian tham dự huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật?

- a. Chi trả đầy đủ tiền lương.
- b. Trả 50% tiền lương.
- c. Trả lương theo thỏa thuận.

Đáp án: a (K4, Đ45, NĐ44/2016/NĐ-CP)

Câu 39: Nội dung huấn luyện an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động thuộc **nhóm 3** gồm những nội dung nào?

- a. Hệ thống chính sách, pháp luật về ATVSLĐ.
- b. Kiến thức cơ bản về ATVSLĐ.
- c. Nội dung huấn luyện chuyên ngành.
- d. Tất cả các nội dung trên.

Đáp án: d (K3, Đ18, NĐ44/2016/NĐ-CP)

Câu 40: Bồi dưỡng bằng hiện vật được tính theo định suất hàng ngày và có giá trị bằng tiền tương ứng theo các mức nào?

- a. Mức 1: 10.000 đồng; Mức 2: 15.000 đồng; Mức 3: 20.000 đồng; Mức 4: 25.000 đồng.
- b. Mức 1: 13.000 đồng; Mức 2: 20.000 đồng; Mức 3: 26.000 đồng; Mức 4: 32.000 đồng.

c. Mức 1: 15.000 đồng; Mức 2: 25.000 đồng; Mức 3: 30.000 đồng; Mức 4: 35.000 đồng.

Đáp án: b (Đ4, TT24/2022/TT-BLĐTBXH)

II. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG, TLĐLĐVN (05 câu)

Câu 1: Nội dung nào được bổ sung trong Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” trong tình hình mới?

a. Tuyên truyền và giáo dục cho công nhân lao động thấy được sự cần thiết phải làm cho môi trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo ATVSLĐ.

b. Xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc; bảo đảm ATVSLĐ gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy việc thực hiện tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

c. Thực hiện thường xuyên chế độ kiểm tra ATVSLĐ.

Đáp án: b (Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của TLĐLĐVN)

Câu 2: Phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” được phát động vào năm nào?

a. Năm 1994

b. Năm 1995

c. Năm 1996

Đáp án: c (Chỉ thị số 05/TLĐ ngày 24/4/1996 của TLĐLĐVN)

Câu 3: Chủ đề Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2024 là:

a. Tăng cường đánh giá, kiểm soát các nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ và sự tham gia của an toàn vệ sinh viên.

b. Tăng cường xây dựng quy trình, biện pháp làm việc an toàn và cải thiện điều kiện lao động, giảm căng thẳng tại nơi làm việc.

c. Tăng cường đảm bảo ATVSLĐ tại nơi làm việc và trong chuỗi cung ứng.

Đáp án: c (Kế hoạch số 5106/KH-BCĐTU ngày 28/11/2023 của Ban Chỉ đạo Tháng hành động về ATVSLĐ Trung ương)

Câu 4: Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động được phát động vào tháng nào hàng năm?

a. Tháng 4

b. Tháng 5

c. Tháng 6

Đáp án: b (Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 12/01/2016)

Câu 5: Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm An toàn vệ sinh lao động” hàng năm của Tổng Liên đoàn đối với Công đoàn cơ sở?

a. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số các CĐCS thực hiện tốt phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” của ngành, địa phương; Không có tai nạn lao

động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng, không tăng thêm số người mắc bệnh nghề nghiệp so với năm trước; Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đạt từ 96 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”.

b. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số các CĐCS thực hiện tốt phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” của ngành, địa phương; Không có tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng, không tăng thêm số người mắc bệnh nghề nghiệp so với năm trước; Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm trước liền kề đã được tặng bằng khen toàn diện hoặc bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” của ngành, địa phương; Đạt từ 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”.

c. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số các CĐCS thực hiện tốt phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” của ngành địa phương; Không có tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng, không tăng thêm số người mắc bệnh nghề nghiệp so với năm trước; Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm trước liền kề đã được tặng bằng khen toàn diện hoặc bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” của ngành, địa phương.

Đáp án: b (Quy chế thi đua khen thưởng của tổ chức Công đoàn)

III. AN TOÀN VỆ SINH VIÊN (15 câu)

Câu 1: Quy định về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh viên?

- Là người lao động có trình độ chuyên môn cao, nhiệt tình, gương mẫu và có kiến thức đầy đủ về ATVSLĐ.
- Là người có thâm niên công tác từ 5 năm trở lên, có kiến thức về ATVSLĐ và nhiệt tình với công việc.
- Là người lao động trực tiếp sản xuất, am hiểu chuyên môn và kỹ thuật ATVSLĐ, tự nguyện và gương mẫu trong việc chấp hành các quy định ATVSLĐ và được người lao động trong tổ bầu ra.

Đáp án: c (K2, Đ74, Luật ATVSLĐ)

Câu 2: An toàn vệ sinh viên có quyền nào sau đây?

- Được cung cấp thông tin đầy đủ về biện pháp bảo đảm ATVSLĐ tại nơi làm việc.
- Được trả lương cho thời gian thực hiện nhiệm vụ của ATSV; được hưởng phụ cấp trách nhiệm.
- Được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp hoạt động.
- Cả 3 đáp án trên.

Đáp án: d (K5, Đ74, Luật ATVSLĐ)

Câu 3: An toàn vệ sinh viên có nghĩa vụ nào sau đây?

- Đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn mọi người trong tổ, đội, phân xưởng chấp hành nghiêm chỉnh quy định về ATVSLĐ; tham gia hướng dẫn biện pháp làm việc an toàn đối với người lao động mới đến làm việc ở tổ
- Kiến nghị với tổ trưởng hoặc cấp trên thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hộ lao động, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ.
- Báo cáo với tổ chức công đoàn hoặc thanh tra lao động khi phát hiện vi phạm về ATVSLĐ tại nơi làm việc.
- Cả 3 đáp án trên.

Đáp án: d (K4, Đ74, Luật ATVSLĐ)

Câu 4: Mỗi tổ sản xuất trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có ít nhất bao nhiêu an toàn vệ sinh viên kiêm nhiệm trong giờ làm việc?

- 01 An toàn vệ sinh viên
- 02 An toàn vệ sinh viên
- Không quy định

Đáp án: a (K1, Đ74, Luật ATVSLĐ)

Câu 5: Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên do ai ban hành?

- a. Người sử dụng lao động sau khi thống nhất với Ban chấp hành công đoàn cơ sở
- b. Ban chấp hành công đoàn cơ sở sau khi có ý kiến của người sử dụng lao động.
- c. Hội đồng ATVSLĐ cơ sở

Đáp án: a (K1, Đ74, Luật ATVSLĐ)

Câu 6: An toàn vệ sinh viên hoạt động dưới sự quản lý và hướng dẫn của ai?

- a. Người sử dụng lao động
- b. Ban chấp hành công đoàn cơ sở
- c. Hội đồng ATVSLĐ cơ sở

Đáp án: b (K3, Đ74, Luật ATVSLĐ)

Câu 7: Phụ cấp trách nhiệm cho an toàn vệ sinh viên do ai chi trả?

- a. Do Công đoàn cơ sở chi trả.
- b. Do người sử dụng lao động chi trả.
- c. Do người sử dụng lao động và công đoàn cơ sở cùng chi trả.

Đáp án: b (K5, Đ74, Luật ATVSLĐ)

Câu 8: Yêu cầu người lao động trong tổ ngừng làm việc để thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, nếu thấy có nguy cơ trực tiếp gây sự cố, tai nạn lao động và chịu trách nhiệm về quyết định đó là quyền, trách nhiệm của bộ phận nào?

- a. Bộ phận y tế
- b. An toàn vệ sinh viên
- c. Tổ chức Công đoàn
- d. Hội đồng An toàn vệ sinh lao động cơ sở

Đáp án: b (điểm c, K5, Đ74, Luật ATVSLĐ)

Câu 9: Phương pháp hoạt động của An toàn vệ sinh viên là?

- a. Hàng ngày bám sát hiện trường sản xuất, nắm chắc diễn biến tình hình ATVSLĐ của máy móc, thiết bị, địa điểm làm việc và chấp hành của tổ viên trong tổ. Phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm về ATVSLĐ.
- b. Gương mẫu chấp hành các yêu cầu về ATVSLĐ để làm gương cho tổ cùng thực hiện.
- c. Vận động, thuyết phục, ngăn chặn kịp thời các hiện tượng làm bừa, làm ẩu.

Đáp án: a,b,c (Sổ tay ATSVV tại cơ sở)

Câu 10: Nội dung sinh hoạt định kỳ của An toàn vệ sinh viên?

a. Tình hình công tác an toàn vệ sinh lao động trong doanh nghiệp, đơn vị; Các vụ tai nạn lao động, các sự cố xảy ra trong doanh nghiệp, đơn vị (nếu có); những vấn đề tồn tại; bài học kinh nghiệm và giải pháp phòng ngừa, khắc phục;

b. Trao đổi, đề xuất các biện pháp an toàn, giải quyết những tồn tại; nhiệm vụ thời gian tới; Phản ánh, báo cáo ý kiến, kiến nghị, đề xuất của người lao động trong tổ tham gia vào việc cải tiến máy, thiết bị, cải thiện điều kiện làm việc, giảm nhẹ sức lao động.

c. Biểu dương những gương thực hiện tốt công tác ATVSLD và những ATVSV hoạt động tốt; Nhắc nhở những người chưa thực hiện tốt nhiệm vụ

Đáp án: a,b,c (Sổ tay ATVSV tại cơ sở)

Câu 11: Các bước khi tiến hành khi có người bị tai nạn?

a. Đưa nạn nhân ra khỏi nơi gây ra tai nạn. Báo ngay y tế cơ quan hoặc gọi điện thoại cấp cứu số 115. Xem xét tình trạng tổn thương của nạn nhân. Nếu nạn nhân bất tỉnh phải tiến hành phương pháp thổi ngạt, ép tim ngoài lồng ngực.

b. Kiểm tra loại bỏ yếu tố nguy hiểm đã gây ra tai nạn (nếu yếu tố đó còn tồn tại), đưa nạn nhân ra khỏi nơi gây ra tai nạn. Xem xét tình trạng tổn thương của nạn nhân. Nếu nạn nhân bất tỉnh phải tiến hành phương pháp thổi ngạt, ép tim ngoài lồng ngực. Báo ngay y tế cơ quan hoặc gọi điện thoại cấp cứu số 115.

c. Báo ngay y tế cơ quan hoặc gọi điện thoại cấp cứu số 115. Đưa nạn nhân ra khỏi nơi gây ra tai nạn. Xem xét tình trạng tổn thương của nạn nhân. Nếu nạn nhân bất tỉnh phải tiến hành phương pháp thổi ngạt, ép tim ngoài lồng ngực.

Đáp án: b (Sổ tay ATVSV tại cơ sở)

Câu 12: Biện pháp đầu tiên cần phải thực hiện khi cấp cứu người bị say nắng, say nóng là gì?

a. Chườm bằng nước mát để nhiệt độ giảm từ từ.

b. Đưa nạn nhân vào chỗ râm mát hoặc ra khỏi môi trường nóng.

c. Nói lỏng quần áo hoặc cởi hết quần áo ngoài.

d. Quạt cho thoáng mát.

Đáp án: b (Sổ tay ATVSV tại cơ sở)

Câu 13: Khi tai nạn điện xảy ra, để cấp cứu người bị nạn cần thực hiện theo các bước nào?

a. Tách nạn nhân khỏi nguồn điện, tiến hành sơ cứu và đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất.

b. Tách nạn nhân khỏi nguồn điện và chở đến bệnh viện.

c. Giữ nguyên hiện trường và báo cáo cơ quan chức năng.

d. Báo cáo với người phụ trách và bộ phận y tế.

Đáp án: a (Sổ tay ATVSV tại cơ sở)

Câu 14: Nguyên tắc cấp cứu bỏng do nhiệt, do hóa chất?

a. Bỏng nhiệt thì cần làm mát vết thương. Bỏng hóa chất cần rửa nước nhiều lần để loại bỏ hóa chất. Nếu vết bỏng bị rộp, trầy da thì phải rửa bằng nước sạch, để phòng nhiễm trùng.

b. Theo kinh nghiệm dân gian: Bôi lên vùng da bị bỏng nước mắm hoặc kem đánh răng để giảm đau và chuyển nạn nhân về bệnh viện.

c. Dùng kim sạch chọc các nốt phỏng lớn, sau đó dùng gạc sạch băng nhẹ lên vùng bị bỏng và chuyển nạn nhân về bệnh viện.

Đáp án: a (Sổ tay ATVSV tại cơ sở)

Câu 15: Phải trang bị dây an toàn cho công nhân hoặc lưới bảo vệ nếu không làm được sàn thao tác có lan can an toàn khi công nhân làm việc từ độ cao từ bao nhiêu mét trở lên?

a. 2m

b. 3m

c. 4m

d. 5m

Đáp án: a

IV. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY (05 câu)

Câu 1: Số điện thoại báo cháy được quy định thống nhất trong cả nước là số nào?

a. 113

b. 114

d. 115

Đáp án: b (Đ32, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật PCCC)

Câu 2: Biện pháp cơ bản trong phòng cháy là gì?

a. Quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy.

b. Thường xuyên, định kỳ kiểm tra phát hiện các sơ hở, thiếu sót về phòng cháy và có biện pháp khắc phục kịp thời.

c. Cả 2 đáp án trên.

Đáp án: c (Đ14, Luật PCCC)

Câu 3: Biện pháp cơ bản trong chữa cháy là gì?

a. Huy động nhanh nhất các lực lượng, phương tiện để dập tắt ngay đám cháy.

- b. Tập trung cứu người, cứu tài sản và chống cháy lan.
- c. Thống nhất chỉ huy, điều hành trong chữa cháy.

Đáp án: a,b,c (Đ30, Luật PCCC)

Câu 4: Trường hợp xảy ra cháy tại cơ sở, lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chưa đến kịp thì ai là người chỉ huy chữa cháy?

- a. Người đứng đầu cơ sở bị cháy.
- b. Đội trưởng đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở khi người đứng đầu cơ sở bị cháy vắng mặt.
- c. Tổ trưởng tổ sản xuất.
- d. Tổ trưởng tổ bảo vệ.

Đáp án: a,b (Đ37, Luật PCCC)

Câu 5: Hành vi nào bị nghiêm cấm theo Luật phòng cháy và chữa cháy?

- a. Báo cháy giả
- b. Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy, biển báo, biển chỉ dẫn và lối thoát nạn.
- c. Cản trở các hoạt động phòng cháy và chữa cháy
- d. Không có quy định nội quy về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Đáp án: a,b,c (Đ13, Luật PCCC)

V. QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC ATVSLĐ TẠI CẢNG HẢI PHÒNG (10 câu)

Câu 1: Thời hạn sử dụng quần áo bảo hộ lao động được Công ty trang cấp đối với công nhân bốc xếp thủ công, công nhân vận hành cần trục chân đế, cần trục giàn, lái nâng hàng, lái xe ô tô vận tải trong dây chuyền xếp dỡ tại Cảng Hải Phòng?

- a. 24 tháng
- b. 12 tháng
- c. 6 tháng

Đáp án: b (Sổ tay công tác ATVSLĐ tại Cảng Hải Phòng)

Câu 2: Thời hạn sử dụng quần áo bảo hộ lao động được Công ty trang cấp đối với thợ cơ khí, thợ sửa chữa container, thợ đấu cáp, thợ điện phương tiện thiết bị, thợ máy tàu thủy tại Cảng Hải Phòng?

- a. 24 tháng
- b. 12 tháng
- c. 6 tháng

Đáp án: c (Sổ tay công tác ATVSLĐ tại Cảng Hải Phòng)

Câu 3: Công nhân xếp dỡ làm việc tại khu vực chuyên tải, cầu tàu và làm việc trên sà lan phải có chứng chỉ bơi?

- a. Đúng
- b. Sai
- d. Tùy trường hợp

Đáp án: a (Điều 51, Sổ tay công tác ATVSLĐ tại Cảng Hải Phòng)

Câu 4: An toàn nghề xếp dỡ tại Cảng Hải Phòng nghiêm cấm những hành vi nào sau đây?

- a. Dừng đỗ phương tiện, người đứng trên phạm vi tuyến đường di chuyển dành riêng của phương tiện thiết bị và người đi lại/đứng phía dưới khu vực nâng chuyên hàng hoá của các cần trục.
- b. Cầu mã hàng không rõ trọng lượng và không an toàn.
- c. Sử dụng phương án cầu quang treo khi xếp dỡ sắt phôi, gỗ cây tại khu chuyên tải
- d. Cầu, nâng container khi có người ở trên, cầu container qua đầu người.

Đáp án: a,b,c,d (Sổ tay công tác ATVSLĐ tại Cảng Hải Phòng)

Câu 5: Tốc độ cho phép đối với xe nâng hàng chạy ở cầu bãi, khu vực xếp dỡ hàng hoá trong Cảng là bao nhiêu?

- a. $\leq 5\text{km/h}$

b. $\leq 10\text{km/h}$

c. $\leq 20\text{km/h}$

Đáp án: a (Điều 68 Sổ tay công tác ATVSLĐ tại Cảng Hải Phòng)

Câu 6: Tốc độ cho phép đối với xe ô tô chạy trong Cảng là bao nhiêu?

a. $\leq 20\text{km/h}$ chạy ở đường, bãi rộng; $\leq 10\text{km/h}$ chạy ở cầu tàu, bãi hẹp

b. $\leq 20\text{km/h}$ chạy ở đường, bãi rộng; $\leq 15\text{km/h}$ chạy ở cầu tàu, bãi hẹp

c. $\leq 15\text{km/h}$

Đáp án: b (Điều 72, Sổ tay công tác ATVSLĐ tại Cảng Hải Phòng)

Câu 7: Người làm tín hiệu không phát tín hiệu cho người điều khiển máy trục làm việc trong trường hợp nào?

a. Chưa rõ trọng lượng mã hàng.

b. Mã hàng được xếp, mắc cáp chưa đúng quy cách kỹ thuật, không an toàn.

c. Bên dưới mã hàng và trong phạm vi hoạt động của máy trục còn có người, phương tiện qua lại

d. Cả 3 đáp án trên.

Đáp án: d (Điều 71, Sổ tay công tác ATVSLĐ tại Cảng Hải Phòng)

Câu 8: Quy định xếp container tại bãi bằng RTG?

a. Khoảng cách tối thiểu giữa các khối kế cận nhau là 1m; số hàng ngang xếp container trong một khối là 6 hàng, chiều cao xếp container tối đa 4 tầng.

b. Khoảng cách tối thiểu giữa các khối kế cận nhau là 1,5m; số hàng ngang xếp container trong một khối là 6 hàng, chiều cao xếp container tối đa 4 tầng.

c. Khoảng cách tối thiểu giữa các khối kế cận nhau là 1,5m; số hàng ngang xếp container trong một khối là 6 hàng, chiều cao xếp container tối đa 5 tầng.

Đáp án: b (Quy trình xếp dỡ container tại Cảng Hải Phòng)

Câu 9: Quy định vận hành xếp container lạnh?

a. Phải sử dụng đúng và đủ trang bị bảo hộ an toàn điện và phải có tối thiểu 02 người;

b. Kiểm tra đầy đủ tình trạng kỹ thuật các thiết bị điện của container lạnh cũng như tủ cấp điện cho container lạnh trước khi cắm/rút điện.

c. Không được cấp điện khi đang đóng hàng hay rút hàng trong container lạnh.

d. Cả 3 đáp án trên.

Đáp án: d (Quy trình xếp dỡ container tại Cảng Hải Phòng)

Câu 10: Quy trình khai thác xếp dỡ tàu ro-ro không có nội dung nào sau đây?

- a. Phổ biến kế hoạch sản xuất đầu ca, phân công nhiệm vụ; Bố trí xe chở các lái xe đi kiểm tra tuyến đường di chuyển, thiết lập phân luồng giao thông.
- b. Tháo chằng buộc cho ô tô trong hầm tàu; tiến hành dỡ xe từ trên tàu xuống bãi.
- c. Tiếp nhiên liệu, khởi động và di chuyển xe.
- d. Kiểm đếm số lượng và báo cáo kết quả dỡ xe.

Đáp án: c (Quy trình khai thác tàu roro tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ Cảng Hải Phòng)

KẾ HOẠCH
Tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu chính sách pháp luật
về an toàn, vệ sinh lao động trong cán bộ đoàn viên người lao động
Cảng Hải Phòng năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 711/KH-CHP-CĐCHP ngày 14/3/2024 của Tổng giám đốc và Công đoàn Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng về việc tổ chức Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2024 với chủ đề “Tăng cường đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc và trong chuỗi cung ứng”;

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-CHP ngày 03/4/2024 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng về việc thành lập Ban chỉ đạo Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2024;

Tổng giám đốc và Ban Thường vụ Công đoàn Công ty thống nhất triển khai kế hoạch tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu chính sách pháp luật về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trong cán bộ đoàn viên, người lao động (NLĐ) Cảng Hải Phòng năm 2024 (sau đây gọi tắt là Cuộc thi), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về ATVSLĐ, vận động công nhân lao động toàn Cảng quan tâm, chủ động tìm hiểu, thực hiện công tác ATVSLĐ, nâng cao ý thức tuân thủ nội quy kỷ luật lao động, góp phần xây dựng văn hoá an toàn lao động tại nơi làm việc và trong doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hoá hình thức tuyên truyền nhằm duy trì, phát huy hiệu quả phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào đăng ký xây dựng Tổ điểm An toàn lao động, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cơ sở trong công tác ATVSLĐ.

Việc tổ chức Cuộc thi phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, thu hút đông đảo cán bộ đoàn viên NLĐ tham gia.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG HÌNH THỨC THI

1. Đối tượng tham gia

Là đoàn viên công đoàn, người lao động đang làm việc tại các Chi nhánh, đơn vị, phòng ban, các đơn vị trực thuộc... có tổ chức công đoàn trực thuộc Công đoàn Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

Vận động, khuyến khích đoàn viên công đoàn là an toàn vệ sinh viên, là công nhân lao động trực tiếp trong dây chuyền sản xuất tại các đơn vị dịch vụ, khai thác Cảng tham gia Cuộc thi.

2. Nội dung, hình thức thi

2.1. Nội dung:

Mỗi thí sinh tham gia thi bằng hình thức trực tuyến phải trả lời các câu hỏi trắc nghiệm tìm hiểu các quy định của pháp luật, công đoàn, quy định của Cảng Hải Phòng về công tác ATVSLĐ.

Mỗi bài thi có 20 câu hỏi, được chọn ngẫu nhiên trong bộ đề thi. Mỗi câu trả lời đúng được tính 01 điểm. Tổng số điểm thi tính theo số câu trả lời đúng, tối đa là 20 điểm.

Sau khi thí sinh hoàn thành trả lời các câu hỏi và gửi bài thi, hệ thống sẽ hiển thị kết quả điểm số của thí sinh.

2.2. Hình thức thi: trên máy tính hoặc trên điện thoại thông minh của thí sinh.

III. BỘ ĐỀ THI VÀ THẺ LỆ

1. Bộ đề thi: gồm các câu hỏi được chia thành 5 đề mục: Quy định pháp luật về ATVSLĐ, phòng cháy chữa cháy; Các văn bản chỉ đạo của Trung ương Tổng Liên đoàn; An toàn vệ sinh viên; quy định về công tác ATVSLĐ tại Cảng Hải Phòng.

Mỗi câu hỏi có 03 hoặc 04 đáp án để thí sinh lựa chọn. Mỗi câu hỏi cho phép chọn một (01) hoặc nhiều đáp án đúng.

2. Quyền lợi, trách nhiệm của thí sinh tham gia Cuộc thi

Thí sinh tham gia Cuộc thi đạt kết quả xuất sắc được Ban Tổ chức trao giải thưởng và được Tổng Giám đốc - Công đoàn Công ty tặng Giấy khen.

Thí sinh tham gia có trách nhiệm tuân thủ thể lệ Cuộc thi, phải điền đúng, đầy đủ thông tin theo quy định. Trường hợp Ban Tổ chức phát hiện thông tin cung cấp sai lệch thì kết quả dự thi của thí sinh đó sẽ bị bãi bỏ.

Thí sinh được khiếu nại lên Ban Tổ chức khi cần thiết và chịu trách nhiệm về quyết định khiếu nại của mình. Khiếu nại chỉ có giá trị trước khi kết thúc Cuộc thi.

Thành viên Ban Tổ chức, thư ký không được tham gia Cuộc thi.

3. Cơ cấu giải và kinh phí khen thưởng

3.1. Cơ cấu giải

Kết thúc Cuộc thi, Ban Tổ chức trao các giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cho các cá nhân đạt điểm cao và có thời gian làm bài thi nhanh, gửi về sớm nhất; trao giải cho các tập thể có số lượng, tỷ lệ % thí sinh tham gia đông và đạt giải cao.

- Đối với cá nhân: Ban Tổ chức lựa chọn thí sinh trả lời đúng toàn bộ đáp án, có thời gian trả lời nhanh nhất để trao các giải, gồm: 01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba và 20 giải Khuyến khích.

Trường hợp có từ 02 thí sinh trở lên đạt điểm tối đa và thời gian trả lời nhanh như nhau thì chọn thí sinh nào gửi về Ban Tổ chức sớm hơn để trao giải.

11/10/2021

01 Giải Nhất:	1.000.000 đồng/giải
03 Giải Nhì:	700.000 đồng/giải
05 Giải Ba:	500.000 đồng/giải
20 Giải Khuyến khích:	300.000 đồng/giải

- Đối với tập thể: Căn cứ kết quả tổng hợp từ tổ thư ký, Ban Tổ chức xem xét trao giải cho tập thể đơn vị có số lượng, tỷ lệ % thí sinh tham gia đông và có nhiều cá nhân đạt giải cao, gồm 02 giải Nhất, 02 giải Nhì và 02 giải Ba.

Tập thể	CĐCSTV (có trên 100 đoàn viên NLĐ)	CĐ các đơn vị còn lại
Giải Nhất:	5.000.000 đồng	2.000.000 đồng
Giải Nhì:	3.000.000 đồng	1.500.000 đồng
Giải Ba:	2.000.000 đồng	1.000.000 đồng

3.2 Kinh phí khen thưởng

- Thưởng cho các cá nhân: trích từ quỹ thi đua khen thưởng Công ty.
- Thưởng cho tập thể: trích từ kinh phí Công đoàn Công ty.

IV. THÀNH LẬP BAN TỔ CHỨC, THƯ KÝ CUỘC THI

1. Ban Tổ chức: gồm 14 thành viên có tên sau

1	Ông Chu Minh Hoàng	Phó Tổng giám đốc Công ty	Trưởng Ban
2	Ông Tô Đình Sơn	Chủ tịch Công đoàn Công ty	Phó Ban
3	Bà Hồ Mai Chi	Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty	Ủy viên TT
4	Ông Hoàng Văn Minh	Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật	Ủy viên
5	Ông Vũ Ngọc Lâm	Trưởng Trung tâm CNTT	Ủy viên
6	Ông Vũ Kim Trung Kiên	Phó Trưởng Phòng TCKT	Ủy viên
7	Ông Cao Tiến Tùng	Ủy viên BTV Công đoàn Công ty, Chủ tịch Công đoàn Cảng Chùa Vẽ	Ủy viên
8	Ông Nguyễn Mạnh Du	Ủy viên BTV Công đoàn Công ty, Chủ tịch Công đoàn Cảng Tân Vũ	Ủy viên
9	Ông Đỗ Huy Hiệp	Ủy viên BTV Công đoàn Công ty, Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Ủy viên
10	Ông Trần Văn Thắng	Ủy viên BCH Công đoàn Công ty, Chủ tịch Công đoàn TT Sửa chữa	Ủy viên
11	Ông Đàm Lê Dũng	Ủy viên BCH Công đoàn Công ty, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Ủy viên

- | | | |
|---------------------------|--|---------|
| 12 Ông Bùi Quang Hưng | Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty, Ủy viên BCH Công đoàn Công ty | Ủy viên |
| 13 Ông Nguyễn Hoàng Quang | Thường trực Hội đồng TĐKT Công ty, Ủy viên BCH Công đoàn Công ty | Ủy viên |
| 14 Bà Phạm Thị Thu Hương | Phó Chánh Văn phòng Công ty, Chủ tịch CĐ Văn phòng Công ty | Ủy viên |

Ban Tổ chức có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức triển khai Cuộc thi tới tất cả các đầu mối đơn vị trong toàn Cảng; chỉ đạo việc biên soạn tài liệu, bộ đề thi, đáp án, thể lệ, ứng dụng phần mềm thiết kế hệ thống thi trực tuyến; quyết định khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong tham gia và tổ chức cuộc thi.

Nhiệm vụ cụ thể của các uỷ viên do Trưởng Ban phân công.

2. Tổ thư ký: gồm 05 thành viên có tên sau

- | | | |
|-------------------------|------------------------------|------------|
| 1 Ông Nguyễn Văn Hoàn | Chủ nhiệm UBKT Công đoàn | Tổ trưởng |
| 2 Bà Dương Thị Xuân Hoà | Phó Chủ nhiệm UBKT Công đoàn | Thành viên |
| 3 Ông Đỗ Việt Phương | Chủ tịch CĐ Trung tâm CNTT | Thành viên |
| 4 Ông Nguyễn Văn Phương | Chuyên viên phòng Kỹ thuật | Thành viên |
| 5 Bà Đào Phương Thảo | Kế toán Công đoàn Công ty | Thành viên |

23/05/2024
Y
G
CNC
PH

Tổ thư ký có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Tổ chức để tổng hợp số lượng, tình hình kết quả thí sinh tham gia Cuộc thi (thứ tự các thí sinh có điểm trả lời đúng từ cao đến thấp; thứ tự các thí sinh có thời gian hoàn thành bài thi sớm nhất; thứ tự các đơn vị có số lượng, tỷ lệ % thí sinh tham gia cao nhất...), báo cáo Ban Tổ chức xem xét, quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao.

Thư ký làm việc trung thực, khách quan, chính xác đảm bảo đúng thể lệ Cuộc thi.

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Tổ trưởng phân công.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Thời gian, tiến độ triển khai

- Ban hành, triển khai Kế hoạch, thể lệ Cuộc thi; Tuyên truyền phổ biến rộng rãi nội dung Cuộc thi đến các đơn vị, chi nhánh, doanh nghiệp trực thuộc và cán bộ đoàn viên NLĐ toàn Cảng biết, hưởng ứng tham gia.

- Từ 15/4/2024 đến 26/4/2024: Xây dựng bộ đề thi, đáp án, thiết kế phần mềm Cuộc thi; Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Tổ chức, Tổ thư ký; Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tích cực triển khai, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Cuộc thi đến toàn thể cán bộ đoàn viên, NLĐ và vận động đông đảo đoàn viên, CNLĐ hưởng ứng tham gia.

- Từ ngày 27/4/2024 đến ngày 05/5/2024: Rà soát các khâu tổ chức Cuộc thi.

- Thời gian thi trong vòng 15 ngày: từ 8h00 ngày 06/5/2024 đến 17h00 ngày 20/5/2024.

- Từ ngày 21/5/2024 đến ngày 24/5/2024: Tổng hợp kết quả Cuộc thi.

- Từ ngày 25/5/2024 đến ngày 31/5/2024: Công bố kết quả, giải quyết khiếu nại (nếu có).

2. Tổ chức thực hiện

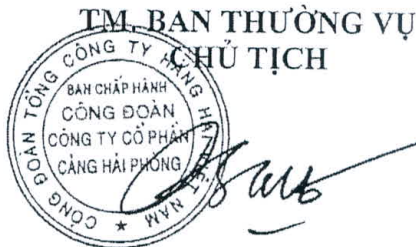
Tổng giám đốc giao cho Phòng Kỹ thuật tham mưu về nội dung, thể lệ tổ chức Cuộc thi; giao cho Trung tâm Công nghệ thông tin tham mưu thiết kế, xây dựng phần mềm Cuộc thi; giao cho Văn phòng Công ty tham mưu tuyên truyền, phổ biến về Cuộc thi trên website Cảng HP. dự trù và đề nghị duyệt chi kinh phí tổ chức Cuộc thi.

Ban Thường vụ Công đoàn Công ty giao cho các ban chuyên đề của Công đoàn phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các chi nhánh, đơn vị trong toàn Cảng triển khai, tham gia Cuộc thi.

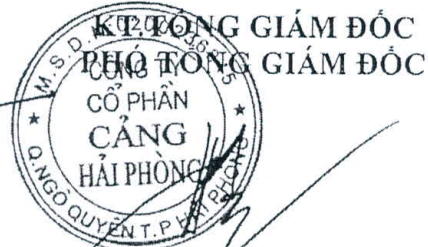
Giám đốc các Chi nhánh, Trung tâm, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc, Thủ trưởng các đơn vị phòng ban phối hợp với Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp chủ động triển khai thực hiện; tuyên truyền, vận động đông đảo cán bộ đoàn viên CNLĐ đơn vị hưởng ứng tích cực tham gia Cuộc thi đạt kết quả tốt.

Tổng giám đốc - Công đoàn Công ty phối hợp tổ chức tổng kết, trao giải Cuộc thi dự kiến vào dịp sơ kết hoạt động SXKD Cảng Hải Phòng 6 tháng đầu năm 2024.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu về công tác ATVSLĐ trong cán bộ đoàn viên NLĐ Cảng Hải Phòng năm 2024. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Kỹ thuật (đ/c Nguyễn Văn Phương - 0912.794.054) hoặc VP Công đoàn Công ty (đ/c Dương Thị Xuân Hoà - 0917.695.188) để báo cáo Ban Tổ chức giải quyết.



Tô Đình Sơn



Chu Minh Hoàng

Nơi nhận:

- Công đoàn TCTHHVN
- TT Đảng ủy Công ty: } (để b/c)
- HĐQT Công ty;
- Ban Điều hành;
- BCH Công đoàn Công ty;
- Đoàn TN Công ty;
- Các phòng, ban, Chi nhánh, Trung tâm;
- Các Công ty TNHH MTV;
- Các cấp Công đoàn trực thuộc: (để t/h)
- Lưu: VT, P. Kỹ thuật, VPCĐ.